

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 15-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số: 37, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lừu Seo C** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1992, tại huyện Si Ma C1, tỉnh Lao Cai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Hồ Sáo C2, xã Quan Thần S, huyện Si Ma C1, tỉnh Lao Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; con ông Lừu Seo X (đã chết) và bà Ly Thị D - Sinh năm: 1948; có vợ Thào Thị P - Sinh năm: 1996; có 02 người con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 07/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lừu Seo C do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên cử: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Điện Biên.

Người bị hại: Chị Giàng Thị D1 - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Bản Nậm N 2, xã Nà K, huyện Nậm P1, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Lừu seo C: Bà Ly Thị C3 - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, phường Him L, thành phố Điện Biên P3, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Lừ Seo C trú tại thôn Hồ Sáo C2, xã Quan Thần S, huyện Si Ma C1, tỉnh Lào Cai sang làm thuê ở Trung Quốc. C gặp một người phụ nữ Trung Quốc muốn mua một người phụ nữ nên đã cho C số điện thoại và dặn khi nào có thì gọi điện, C đồng ý. Cuối tháng 02/2018, C về nhà ở Việt Nam sinh sống, thấy Giàng Thị D1 - Sinh năm 1985, trú tại: bản Nậm N 2, xã Nà K, huyện Nậm P1, tỉnh Điện Biên, là dì của vợ mình có ý định tìm việc làm thuê bên Trung Quốc nên đã nảy sinh ý định lừa bán D1 cho người phụ nữ Trung Quốc đã cho C số điện thoại. C hỏi D1 có sang Trung Quốc làm thuê không, D1 trả lời đang bận làm nương nên hẹn một, hai tháng sau sẽ đi. Tháng 5/2018, C liên lạc với D1 rủ sang Trung Quốc. D1 đồng ý và bắt xe khách đi Lào Cai, hẹn gặp C ở bến xe khách Lào Cai. Khi tới bến xe, D1 gọi điện thoại cho C ra đón. C nghe điện thoại xong liền gọi điện thoại cho người phụ nữ Trung Quốc hẹn gặp tại khu vực sân tập kết hàng hóa phía bên kia biên giới Việt Nam và Trung Quốc. C đi xe mô tô Exciter màu xanh, không nhớ biển số ra đón D1 rồi đi tới huyện Mường K2, tỉnh Lào Cai đến khu vực bãi tập kết hàng hóa số 02 của công ty Long V gần trạm biên phòng thuộc thôn Na L 4, xã Bản L5, huyện Mường K2, tỉnh Lào Cai thì bảo D1 xuống xe đi bộ. C đưa D1 đi qua suối Na L 4 là đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Khi qua suối sang Trung Quốc, C bảo D1 đến một quán bán hàng thuộc địa phận đất Trung Quốc. C bảo D1 đứng ngoài đợi còn C đi vào trong quán chơi. Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ Trung Quốc gọi điện thoại cho C hẹn gặp. Một lúc sau, C gặp người phụ nữ Trung Quốc và chỉ chỗ D1 đang đứng cho người phụ nữ đó biết. Người phụ nữ hỏi C “bán D1 bao nhiêu”. C nói đưa bao nhiêu thì đưa. D1 đứng cách chỗ C và người phụ nữ Trung Quốc nói chuyện khoảng 02m. Nói chuyện với C xong, người phụ nữ Trung Quốc quay sang hỏi D1 có muốn đi làm thuê thật không, D1 nói có. Người phụ nữ Trung Quốc gọi C ra cạnh chỗ một chiếc ô tô đang đỗ cách đó khoảng 03m nói giá bán D1 6.000 nhân dân tệ có được không, C đồng ý và nhận tiền rồi cất vào túi quần. Nhận tiền xong C nói với D1, đi theo người phụ nữ này đi làm thuê. D1 hỏi có phải cháu bán dì không? Sợ bị phát hiện mình bán D1 nên C nói không và bảo nếu dì không muốn làm thì gọi điện để C sang đón. D1 đồng ý đi theo người phụ nữ Trung Quốc, còn C quay về Việt Nam đòi tiền, khi lấy tiền ra đếm thì chỉ có 5.800 nhân dân tệ và đòi được 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). C trả tiền vay ngân hàng 10.000.000đ (mười triệu đồng), mua trả góp 01 điện thoại cảm ứng OPPO 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), còn lại đã chi tiêu hết.

Giàng Thị D1 bị bán cho một người đàn ông Trung Quốc, dân tộc Mông khoảng 50 tuổi về làm vợ. Đến tháng 11/2018, khi đang đi chăn trâu, lợi dụng lúc không có người quản lý D1 đã trốn về Việt Nam, sau đó viết đơn tố giác hành vi mua bán người của C.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lừ Seo C về tội: “*Mua bán người*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Seo C từ 9 đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 150 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 586, 587, 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Giàng Thị D1, tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có cần bị truy thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của người bào chữa. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại Giàng Thị D1 tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng khoản 4 Điều 150 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Giàng Thị D1 yêu cầu bị cáo Lừu Seo C phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lừu Seo C khai nhận. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và biết được Giàng Thị D đang muốn tìm việc làm. Vào tháng 05/2018 tại khu vực lối mở bãi tập kết hàng hóa số 2 thuộc thôn Na L 4, xã Bản L5, huyện Mường K2, tỉnh Lào Cai, Lừu Seo C đã có hành vi lừa để đưa Giàng Thị D1 qua biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa bán cho một người phụ nữ Trung Quốc với giá 5.800 (Năm nghìn tám trăm) nhân dân tệ sau đó quy đổi được 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng tiền Việt Nam). Đến khoảng tháng 11/2018, Giàng Thị D1 đã trốn được về Việt Nam sau đó tố giác hành vi phạm tội của Lừu Seo C. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản nhận dạng, Biên bản ghi lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lừu Seo C đã phạm vào tội: “*Mua bán người*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án:

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của bị hại Giàng Thị D1 được Hiến pháp và pháp luật quy định. Bên cạnh đó còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi lừa gạt Giàng Thị D1 sau đó đưa ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, rồi chuyển giao cho người khác để nhận 5.800 (Năm nghìn tám trăm) nhân dân tệ [tương đương 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng tiền Việt Nam)] của Lừu Seo

C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Điều 150 Bộ luật hình sự quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

...d) Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam....”

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lừ Seo C.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 150/BLHS: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng Thị D1 yêu cầu bị cáo Lừ Seo C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 586, 592 Bộ luật Dân sự. Xét thấy việc tự nguyện bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của bị hại là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử quyết định ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Lừ Seo C phải bồi thường cho bị hại Giàng Thị D1 tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lừ Seo C cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 sim 0888382446 và 0328787021 thu giữ của Lừ Seo C, tại phiên tòa bị cáo khai không còn giá trị sử dụng và đề nghị tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo phạm tội mà có là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng do bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lừ Seo C phạm tội: *“Mua bán người”*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lừ seo C 08 năm 06 tháng (*tám năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (07/12/2018).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 586, 592 Bộ luật dân sự .

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Buộc bị cáo Lừ Seo C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Giàng Thị D1 số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lừ Seo C chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Truy thu của bị cáo Lừ Seo C số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) gói niêm phong bì công văn của Công an huyện Nậm P1. Mặt trước gói niêm phong có ghi chữ viết tay: Vật chứng thu giữ của Lừ Seo C, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Hồ Sáo C2, xã Quan Thần S, huyện Si Ma C1, tỉnh Lào Cai bên trong có: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, góc trên màn hình bên phải có các vết rạn nứt, số IMEI 1: 867816031540918, số IMEI 2: 867816031540900, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lừ Seo C.

Tịch thu, tiêu hủy một sim Vinaphone số thuê bao 0888382446, trong tài khoản còn 0đ, một sim Viettel số thuê bao 0328787021 trong tài khoản còn 0đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04/4/2019).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2019).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quan Thần S;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thu Hằng